

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 151/TTr-SNN ngày 26 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã địa bàn tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành); thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính của huyện và Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| TT | Tên TTHC Mới | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|--|---|---|----------------------|---|--|
| A | Danh mục TTHC thuộc thẩm giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | | | | |
| I | Lĩnh vực lâm nghiệp | | | | | |
| 1 | Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý | 55 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none">Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú YênNộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ https://dichvucong.phuyen.gov.vn.Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. | Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| II | Lĩnh vực kiểm lâm | | | | | |

| TT | Tên TTHC Mới | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|--|--|--|----------------------|--|---|
| 1 | Quyết định giao rừng cho tổ chức | 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định giao rừng 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; Tổ chức giao rừng thực địa trong vòng 10 ngày kết từ khi có Quyết định) | <p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ https://dichvucong.phuyen.gov.vn.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích</p> | Không | <p>Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p> | <p>Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> |
| 2 | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức | 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | Không | | |
| 3 | Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý | 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | Không | | |
| 4 | Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng | 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | Không | | |
| 5 | Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (HĐND cấp tỉnh xem xét, QĐ) | | Không | | |

| TT | Tên TTHC Mới | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----------|---|---|--|----------------------|---|--|
| | | 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp chủ rừng là đơn vị trực thuộc bộ, ngành) | | | | |
| B | Danh mục TTHC thuộc thẩm giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện | | | | | |
| | Lĩnh vực kiểm lâm | | | | | |
| 1 | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân | 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện. - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên tại https://dichvuong.phu.yen.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. | Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng | 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | Không | | |
| C | Danh mục TTHC thuộc thẩm giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã | | | | | |
| | Lĩnh vực kiểm lâm | | | | | |
| 1 | Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư | 50 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ | - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Phú Yên tại https://dichvuong.phu.yen.gov.vn . | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung | Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 |

| TT | Tên TTHC Mới | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|--------------|---------------------|--|----------------------|---|---|
| | | | phuyen.gov.vn. - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. | | một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. | tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

| TT | Tên TTHC Mới | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----------|---|---|--|----------------------|--|---|
| A. | Danh mục TTHC thuộc thẩm giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | | | | |
| I | Lĩnh vực lâm nghiệp | | | | | |
| 1 | Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý | 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một | Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và |
| 2 | Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý | | | | | |

| TT | Tên TTHC Mới | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----------|---|---|--|----------------------|---|--|
| | | | https://dichvuong.phuyen.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích | | số điều của Luật Lâm nghiệp. | Phát triển nông thôn |
| II | Lĩnh vực kiểm lâm | | | | | |
| 3 | Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (HĐND cấp tỉnh xem xét, QĐ) 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp chủ rừng là đơn vị trực thuộc bộ, ngành) | - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 206A Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ https://dichvuong.phuyen.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích | Không | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. | Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

* **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

* **Quy trình nội bộ:**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|--|------------------------|
| Bước 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý). - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do. | <p>Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p> | <p>½ ngày làm việc</p> |
| Bước 2 | <p>Thẩm định</p> <p>Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và quy định của pháp luật về hồ sơ điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng và nội dung phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của các sở, ngành, địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hoàn thành thẩm định. | <p>Công chức được giao nhiệm vụ thuộc Chi cục Kiểm lâm phân công</p> | <p>35 ngày</p> |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|---|--|---|---------------------|
| Bước 3 | Quyết định phê duyệt - Trường hợp kết quả thẩm định đủ điều kiện, trong thời gian 19 ngày, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng; - Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi chủ rừng được biết và nêu rõ lý do. | Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành | 19 ngày |
| Bước 4 | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến: - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho chủ hồ sơ. | - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn thư Chi cục Kiểm lâm); - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết: 55 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | | |

2. Tên thủ tục hành chính: Quyết định giao rừng cho tổ chức

* **Thời hạn giải quyết:** 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trong vòng 10 ngày từ ngày có quyết định giao rừng của UBND cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp UBND cấp huyện tổ chức bàn giao rừng tại thực địa).

* Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--------------------|-----------------------------|---------------------|
|------------------|--------------------|-----------------------------|---------------------|

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|-------------------------|
| Bước 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý) (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do) | <p>Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p> | <p>½ ngày làm việc</p> |
| Bước 2 | <p>Kiểm tra hồ sơ giao rừng, kiểm tra hiện trạng rừng tại thực địa, lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng và nội dung giao rừng theo quy định tại các Điều 14, 15 và 16 Luật Lâm nghiệp. - Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa dự kiến giao. - Lập tờ trình kèm theo hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao rừng cho tổ chức. <p>(Trường hợp không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | <p>29 ngày làm việc</p> |
| Bước 3 | <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ký quyết định giao rừng cho tổ chức theo Mẫu số 14 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ (Trường hợp không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn. | <p>05 ngày làm việc</p> |
| Bước 4 | <p>Bàn giao rừng: Sau khi có Quyết định giao rừng của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có); phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | <p>10 ngày làm việc</p> |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|--|---|---|---------------------|
| Bước 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức sau khi có Quyết định. | <ul style="list-style-type: none"> - Văn thư Chi cục Kiểm lâm. - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết: 35 ngày làm việc khi có Quyết định (Trong vòng 10 ngày từ ngày có quyết định giao rừng của UBND cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp UBND cấp huyện tổ chức bàn giao rừng tại thực địa) | | | |

3. Tên thủ tục hành chính: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

* **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

* **Quy trình nội bộ:**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|--|---------------------|
| Bước 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý) | Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Bước 2 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản trả lời và nêu rõ lý do). | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 09 ngày làm việc |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|--|---|---|---------------------|
| Bước 3 | Ủy ban nhân cấp tỉnh ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. (Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do). | - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn. | 10 ngày làm việc |
| Bước 4 | - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức sau khi có Quyết định. | - Văn thư Chi cục Kiểm lâm. - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | | |

4. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý

* **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

* **Quy trình nội bộ:**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử | Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|---|--|---|---------------------|
| | lý) Tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | | |
| Bước 2 | Kiểm tra, xác minh và tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, xác minh và tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt. | Công chức được giao nhiệm vụ Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm phân | 09 ngày |
| Bước 3 | Phê duyệt - Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng theo Mẫu số 30 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. - Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do | Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành | 05 ngày |
| Bước 4 | Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến: - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho chủ hồ sơ. | - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn thư Chi cục Kiểm lâm); - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | | |

5. Tên thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng* **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ* **Quy trình nội bộ:**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|--|--|---|----------------------------|
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyên hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý) | Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Bước 2 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi rừng. | - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 14 ngày làm việc |
| Bước 3 | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi rừng theo Mẫu số 27 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. | - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn | 05 ngày làm việc |
| Bước 4 | - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức sau khi có Quyết định. | - Văn thư Chi cục Kiểm lâm. - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | | |

6. Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

* Thời hạn giải quyết:

- 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh)

- 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp chủ rừng là đơn vị trực thuộc bộ, ngành)

* Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý) | Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định. (Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do). | - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 14 ngày làm việc |
| Bước 3 | Báo cáo kết quả thẩm định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thẩm định để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. | - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 10 ngày làm việc |
| Bước 4 | * Trường hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem | - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh - Sở Nông nghiệp và PTNT. | 10 ngày làm việc |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|--|--|---|--|
| | xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. | | |
| | <p>* Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành - Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp không thống nhất, nêu rõ lý do. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh - Bộ, ngành nơi lấy ý kiến. - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc - 15 ngày làm việc - 05 ngày làm việc |
| Bước 5 | Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật | | Không quy định |
| Bước 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức sau khi có Quyết định. | <ul style="list-style-type: none"> - Văn thư Chi cục Kiểm lâm. - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| <p>Tổng thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh) - 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp chủ rừng là đơn vị trực thuộc bộ, ngành) | | | |

7. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (Mã TTHC: 1.000084)

* **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

* **Quy trình nội bộ:**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý) (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi chủ rừng để hoàn thiện và nêu rõ lý do). | Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. | - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 05 ngày làm việc |
| Bước 3 | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Cơ quan, tổ chức, cá nhân được gửi văn bản lấy ý kiến | 14 ngày làm việc |
| Bước 4 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hoàn thành thẩm định sau khi nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân. | - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 15 ngày làm việc |
| Bước 5 | Quyết định phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí sau khi nhận đầy đủ hồ sơ do Sở Nông nghiệp và PTNT trình. | - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh | 10 ngày làm việc |
| Bước 6 | - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức sau khi có Quyết định. | - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. - Công chức của Sở Nông nghiệp và | ½ ngày làm việc |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|--|--------------------|---|---------------------|
| | | PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | |
| Tổng thời gian giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | | |

8. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý ((Mã TTHC: 1.000081)

* **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

* **Quy trình nội bộ:**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý) (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi chủ rừng để hoàn thiện và nêu rõ lý do). | Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Bước 2 | Thẩm định: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. | - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 05 ngày làm việc |
| Bước 3 | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Cơ quan, tổ chức, cá nhân được gửi văn bản lấy ý kiến | 14 ngày làm việc |
| Bước 4 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hoàn thành thẩm định sau khi nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân. | - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 15 ngày làm việc |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|--|---|--|---------------------|
| Bước 5 | Quyết định phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí sau khi nhận đầy đủ hồ sơ do Sở Nông nghiệp và PTNT trình. | - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh | 10 ngày làm việc |
| Bước 6 | - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức sau khi có Quyết định. | - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | | | |

9. Tên thủ tục hành chính: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Mã TTHC: 3.000152)

*** Thời hạn giải quyết:**

- 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh)

- 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp chủ rừng là đơn vị trực thuộc bộ, ngành)

*** Quy trình nội bộ:**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm xử lý) (Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân). | Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|---|--|
| Bước 2 | <p>Thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định <p>(Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 15 ngày làm việc |
| Bước 3 | <p>Báo cáo kết quả thẩm định:</p> <p>Sau khi tổ chức thẩm định đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thẩm định để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức được giao nhiệm vụ - Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 09 ngày làm việc |
| Bước 4 | <p>* Trường hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh:</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh - Sở Nông nghiệp và PTNT. | 10 ngày làm việc |
| | <p>* Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành - Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp không thống nhất, nêu rõ lý do. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh - Bộ, ngành nơi lấy ý kiến. - Lãnh đạo UBND tỉnh - Phòng chuyên môn UBND tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc - 15 ngày làm việc - 05 ngày làm việc |
| Bước 5 | <p>Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật</p> | <p>Không quy định thời gian</p> | |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian thực hiện |
|--|---|---|---------------------|
| Bước 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức sau khi có Quyết định. | <ul style="list-style-type: none"> - Văn thư Chi cục Kiểm lâm. - Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. - Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | ½ ngày làm việc |
| <p>Tổng thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh) - 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp chủ rừng là đơn vị trực thuộc bộ, ngành) | | | |